**NGÂN HÀNG CÂU HỎI**

KHOA: CNTT MÃ KHOA: K9

BỘ MÔN: KTCS VTD &VXL HÌNH THỨC THI: TH trên máy tính

TÊN HỌC PHẦN: Lập trình căn bản MÃ HỌC PHẦN: D09LTCB

**Nhóm 2: (3đ)**

Câu 2.1

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi:  - Tên tập tin mã nguồn: DEMTU.CPP  Viết chương trình thực hiện các yêu cầu sau:  - Nhập: từ tập tin văn bản DEMTU.INP xâu ký tự S có không quá 200 ký tự.  - Xử lý:  + Loại bỏ các ký tự không phải ký tự chữ và khoảng trắng khỏi S để được xâu ký tự X.  + Sau đó, đếm số từ C của X. Biết: **từ** là một nhóm các ký tự liên tiếp khác khoảng trắng.  - Xuất: ra tập tin văn bản DEMTU.OUT xâu X ở dòng 1 và giá trị của C ở dòng 2.  Ví dụ: nếu S = ‘ Cong1 nghe2 34 tho@ng tin5 ’ thì S có C = 4 từ là ‘Cong’, ‘nghe’, ‘thong’, ‘tin’.   |  |  | | --- | --- | | DEMTU.INP | DEMTU.OUT | | Cong1 nghe2 34 tho@ng tin5 | Cong nghe thong tin  4 | | 3đ |
| Nội dung đáp án ý 1 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 2 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 3 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 4 | 0,5đ |

Câu 2.2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi:  - Tên tập tin mã nguồn: TITLECASE.CPP  Viết chương trình thực hiện các yêu cầu sau:  - Nhập: từ tập tin văn bản TITLECASE.INP xâu ký tự S có không quá 200 ký tự.  - Xử lý:  + Loại bỏ các ký tự không phải ký tự chữ và khoảng trắng khỏi S để được xâu ký tự X1.  + Sau đó, chuyển thành xâu ký tự X2 là dạng **Title Case** của X1.  - Xuất: ra tập tin văn bản TITLECASE.OUT xâu X1 ở dòng 1 và xâu X2 ở dòng 2.  Ví dụ: Nếu S = ‘ Khoa1 Cong nghe thong@ tin’ thì X2 = ‘ Khoa Cong Nghe Thong Tin’.   |  |  | | --- | --- | | TITLECASE.INP | TITLECASE.OUT | | Khoa1 Cong nghe thong@ tin | Khoa Cong nghe thong tin  Khoa Cong Nghe Thong Tin | | 3đ |
| Nội dung đáp án ý 1 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 2 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 3 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 4 | 0,5đ |

Câu 2.3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi:  - Tên tập tin mã nguồn: TEN.CPP  Viết chương trình thực hiện các yêu cầu sau:  - Nhập: từ tập tin văn bản TEN.INP xâu ký tự S có không quá 50 ký tự là họ tên Việt Nam của 1 người, trong đó có một số ký tự gõ nhầm (không phải ký tự chữ và gõ thừa khoảng trắng).  - Xử lý:  + Loại bỏ các ký tự không phải ký tự chữ và khoảng trắng khỏi S để được xâu ký tự X1.  + Sau đó, tìm xâu ký tự X2 là **tên** của người đó.  - Xuất: ra tập tin văn bản TEN.OUT xâu X1 ở dòng 1 và xâu X2 ở dòng 2.  Ví dụ: Nếu S = ‘ Nguyen1 Van234 A5n67h ’ thì X2 = ‘Anh’.   |  |  | | --- | --- | | TEN.INP | TEN.OUT | | Nguyen1 Van234 A5n67h | Nguyen Van Anh  Anh | | 3đ |
| Nội dung đáp án ý 1 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 2 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 3 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 4 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 5 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 6 | 0,5đ |

Câu 2.4

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi:  - Tên tập tin mã nguồn: XAUCHUAN.CPP  Viết chương trình thực hiện các yêu cầu sau:  - Nhập: từ tập tin văn bản XAUCHUAN.INP xâu ký tự S có không quá 200 ký tự.  - Xử lý:  + Loại bỏ các ký tự không phải ký tự chữ và khoảng trắng khỏi S để được xâu ký tự X1.  + Sau đó, chuyển thành xâu ký tự X2 là dạng xâu chuẩn của X1. Biết: **xâu chuẩn** là 1 xâu ký tự mà không có 2 khoảng trắng liên tiếp, bắt đầu và kết thúc không phải là khoảng trắng.  - Xuất: ra tập tin văn bản XAUCHUAN.OUT xâu X1 ở dòng 1 và xâu X2 ở dòng 2.  Ví dụ: Nếu S = ‘ Co@ng1 nghe2 34 th$ong tin5 ’ thì X2 = ‘Cong nghe thong tin’.   |  |  | | --- | --- | | XAUCHUAN.INP | XAUCHUAN.OUT | | Co@ng1 nghe2 34 th$ong tin5 | Cong nghe thong tin  Cong nghe thong tin | | 3đ |
| Nội dung đáp án ý 1 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 2 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 3 | 0,5đ |
| Nội dung đáp án ý 4 | 0,5đ |